

PHỤ LỤC. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		
	ĐIỀU 1. Giải thích thuật ngữ		
Điểm b, Khoản 1, Điều 1	<i>“Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</i>	<i>“Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</i>	Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm c, Khoản 1, Điều 1	<i>“Luật chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006</i>	<i>“Luật chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019</i>	Luật Chứng Khoán 2019
Điểm g, Khoản 1, Điều 1	<i>“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp</i>	<i>“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp</i>	Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020
Điểm f, khoản 1, Điều 1	<i>“Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ và người điều hành khác theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này;</i>	<i>“Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Error! Reference source not found. của Điều lệ này;</i>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
Điều h, Khoản 1, Điều 1	“Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán	“Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán 2019
Điều i, Khoản 1, Điều 1	“Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán	“Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán	Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng Khoán 2019
Khoản 3, Điều 2	Email: pecc1@fpt.vn	contact@pecc1.com.vn	
CHƯƠNG II. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty			
ĐIỀU 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty			
Điều 3	“Đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan”	Bổ sung: “Trong thời gian chưa có Tổng Giám đốc, người được giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty”	
Khoản 1	- Đầu tư xây dựng công trình và kinh doanh bất động sản;	Không quy định	
ĐIỀU 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty			

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
Khoản 1, Khoản 2	<p>1. ...<i>Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia ...</i></p> <p>2. <i>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></p>	<p>1. ...<i>Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp....</i></p> <p>2. <i>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác ngành nghề đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ khi được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan</i></p>	Khoản 2 Điều 31 Luật Doanh nghiệp 2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC
CHƯƠNG VI. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN (Thay đổi tên Chương VI thành: Vốn điều lệ, Cổ phần)			
ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần			
Khoản 6	<i>Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</i>	<i>Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp.</i>	Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020
ĐIỀU 7. Chứng nhận cổ phiếu			
Khoản 2	<i>Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</i>	<i>Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</i>	Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
Khoản 4	<i>Chưa quy định</i>	<i>Đồng thời, cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</i>	Điểm b, Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020
ĐIỀU 10. Thu hồi cổ phần			
Khoản 4	<i>Cổ phần bị thu hồi...quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.</i>	<i>Cổ phần bị thu hồi ...quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp.</i>	Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
ĐIỀU 12. Quyền của cổ đông			
Điểm a khoản 2	<i>Chưa quy định</i>	<i>Mỗi cổ phần phổ thông là một phiếu biểu quyết.”</i>	Điểm a Khoản 1 Điều 115 Luật DN 2020
Điểm e Khoản 2	<i>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</i>	<i>Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.</i>	Điểm đ Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm f Khoản 2	<i>Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</i>	<i>Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</i>	Khoản 3 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm i khoản 2	<i>...tại Điều 129 Luật doanh nghiệp</i>	<i>.tại Điều 132 Luật doanh nghiệp</i>	
Khoản 3	<i>b) ...tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp</i>	<i>b) ...tại Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp</i>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
Bổ sung khoản 4 Điều 12	<i>Chưa quy định</i>	4. Quyền của cổ đông ưu đãi biểu quyết, cổ đông ưu đãi cổ tức. cổ đông ưu đãi hoàn lại được thực hiện theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp 2020.	Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Doanh nghiệp 2020
ĐIỀU 13. Nghĩa vụ của cổ đông			
Điều 13	<i>Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. Chưa quy định</i>	<i>Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;</i>	Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<i>ngghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i>	
ĐIỀU 14. Đại hội đồng cổ đông			
Khoản 1	<i>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn</i>	<i>1. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn</i>	Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020
Điểm e, Khoản 3	<i>Ban kiểm soát ...theo Điều 160 Luật doanh nghiệp...</i>	<i>Ban kiểm soát theo Điều 165 Luật doanh nghiệp...</i>	
Khoản 4	<i>Chưa quy định</i>	<i>a) ...Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty. b)...Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</i>	Khoản 2,3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
ĐIỀU 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông			
Khoản 1	<i>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</i>	<i>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</i>	Khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p>b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần;</p> <p>f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;</p> <p>f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p><i>hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i></p> <p><i>s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>	
Khoản 2	<p><i>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</i></p> <p><i>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</i></p> <p><i>b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>c) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</i></p> <p><i>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>e) Tổng số tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên;</i></p>	<p><i>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;</i></p> <p><i>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</i></p> <p><i>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</i></p> <p><i>e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</i></p>	Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p><i>Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;</i></p> <p><i>f) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</i></p> <p><i>g) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</i></p> <p><i>h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</i></p> <p><i>i) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</i></p> <p><i>j) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</i></p> <p><i>k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</i></p> <p><i>l) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</i></p> <p><i>m) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với tổng giá trị giao dịch bằng hoặc lớn</i></p>	<p><i>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</i></p> <p><i>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</i></p> <p><i>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;</i></p> <p><i>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>k) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</i></p> <p><i>m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i></p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p>hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>n) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>o) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;</p> <p>p) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
ĐIỀU 16 Đại diện theo ủy quyền			
Khoản 1	Chưa quy định	Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.	Khoản 3 Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 2	Chưa quy định	Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản....	Khoản 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020
ĐIỀU 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông			
Khoản 2	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông...được lập không sớm hơn năm (05) ngày</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông...được lập không quá mười (10) ngày trước</p>	Khoản 5 Điều 140; Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p><i>trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>Chưa quy định</i></p>	<p><i>ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p>	
Khoản 3	<p><i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc</i></p>	<p><i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc.</i></p>	Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 4	<p><i>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Error! Reference source not found. Điều lệ này</i></p>	<p><i>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp</i></p>	Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 5	<p><i>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này</i></p>	<p><i>5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i></p>	Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ Sung khoản 7 Điều 18	<p><i>Bổ Sung khoản 7 Điều 18</i></p>	<p><i>Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các điểm a, b, c Khoản 4 Điều 14 sẽ được công ty hoàn lại.</i></p>	Khoản 6 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
	ĐIỀU 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
Khoản 4	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chưa quy định</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;</p>	Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
Khoản 7	<i>Chủ tịch Đại hội có thể hoãn Đại hội ...theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp</i>	<i>Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội ...theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp</i>	Khoản 8, Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
ĐIỀU 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông			
Điều 21	<i>Sửa đổi tên điều: “Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</i>	<i>“ Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua”</i>	Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 1	<i>Trừ trường hợp khoản 2, khoản 3 Điều này</i>	<i>Trừ quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 6 của Điều này</i>	
Khoản 2	<i>Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp</i>	<i>Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp</i>	Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 3	<i>Sửa đổi điểm b Khoản 3 Điều 21 Điều lệ: “Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán”</i>	<i>Sửa đổi: “Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại”</i>	Điểm a Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 5	<i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp</i>	<i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày thông qua.</i>	Khoản 5 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 6	<i>Chưa quy định</i>	<i>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ</i>	Khoản 6, Điều 148 LDN 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<i>đồng ưu đãi cùng loại dự hợp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đồng ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i>	
Khoản 7	<i>Chưa quy định</i>	<i>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đồng sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đồng dự hợp tán thành, Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đồng được thông qua nếu được số cổ đồng sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đồng có quyền biểu quyết tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 6 Điều này</i>	Khoản 2, Khoản 4 điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
ĐIỀU 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đồng			
Điều i, Khoản 1	<i>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</i>	<i>Bổ sung: i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có</i>	Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<i>đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i>	
Khoản 2	<i>Chủ tọa và thư ký cuộc phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</i>	<i>Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</i>	Khoản 3 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 5	<i>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i>	<i>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</i>	Khoản 6 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ sung Điều khoản quy định Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông			
	<i>Chưa quy định</i>	<ol style="list-style-type: none"> <i>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</i> <i>2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</i> 	Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	
	ĐIỀU 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
Điều 23	<i>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i>	<i>Sửa đổi tên thành: “Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</i>	Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 1	<i>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công</i>	<i>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ</i>	Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	ty.	trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp	
Khoản 2	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Error! Reference source not found. Điều lệ này.	2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp	Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 3	g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.	g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 6	e) Vấn đề đã được thông qua f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	Điểm đ , điểm e khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
ĐIỀU 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông			
Điều 24	<p><i>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Error! Reference source not found. Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p>....</p>	<p><i>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p>...</p>	Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
ĐIỀU 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị			
Khoản 2	<p><i>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp) có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....</i></p>	<p><i>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....</i></p>	Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ sung thêm khoản 4.	<p><i>Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</i></p>	<p><i>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy</i></p>	Khoản 1, 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<i>định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i>	
ĐIỀU 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị			
Khoản 1	<i>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Chưa quy định</i>	<i>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</i>	Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 2	<i>“Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.” Chưa quy định</i>	<i>“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị: a) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 01 người. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục; b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất</i>	Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu tại TT116

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p><i>trong 03 năm liền trước đó;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</i> - <i>Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</i> - <i>Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;</i> <p><i>c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đề nghị họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Điều lệ này. Đề nghị họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</i> - <i>Chuẩn bị báo cáo đánh giá hàng</i> 	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p><i>năm về hoạt động của Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện.</i> - <i>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</i> <p><i>d) Nếu Công ty thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng thì phải bổ nhiệm 01 thành viên Độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng các tiểu ban này. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	
ĐIỀU 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị			
Khoản 1	<i>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội</i>	<i>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và</i>	Khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p><i>đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p><i>nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	
Khoản 2	<p><i>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</i> <i>b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người điều hành đó;</i> <i>c) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;</i> <i>d) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các</i> 	<p><i>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</i> <i>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</i> <i>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</i> <i>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</i> <i>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</i> 	Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p><i>vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</i></p> <p>e) <i>Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p>f) <i>Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;</i></p> <p>g) <i>Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;</i></p> <p>h) <i>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</i></p> <p>i) <i>Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p>j) <i>Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</i></p> <p>k) <i>Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm</i></p>	<p>f) <i>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>g) <i>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</i></p> <p>h) <i>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p>i) <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên</i></p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p><i>chúng quyền;</i></p> <p>l) <i>Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</i></p> <p>m) <i>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p>n) <i>Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>o) <i>Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</i></p> <p>p) <i>Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</i></p>	<p><i>ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</i></p> <p>j) <i>Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</i></p> <p>k) <i>Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p>l) <i>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</i></p> <p>m) <i>Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>n) <i>Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p>o) <i>Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;</i></p> <p>p) <i>Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp</i></p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p><i>cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</i></p> <p><i>q) Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;</i></p> <p><i>r) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</i></p> <p><i>s) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</i></p> <p><i>t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i></p>	
Khoản 3	<p><i>c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</i></p> <p>....</p> <p><i>i) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá</i></p>	<p><i>c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</i></p> <p>....</p> <p><i>i) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá</i></p>	Khoản 1 Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p>10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p>	<p>10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>j) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường</p>	
ĐIỀU 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị			
	Chưa quy định	Bổ sung khoản 5: “Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.”	
ĐIỀU 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị			
Khoản 2	“Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản	“Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<i>trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.”</i>	<i>chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.”</i>	
Khoản 3	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo kết quả kinh doanh của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty, Báo cáo thẩm định của ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	Khoản 1 Điều 175 Luật Doanh nghiệp 2020
Bổ sung khoản 5	<i>Chưa quy định</i>	<i>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý</i>	Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p><i>hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</i></p>	
ĐIỀU 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị			
Khoản 1	<p><i>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để</i></p>	<p><i>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn</i></p>	Khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<i>chọn một (01) người trong số họ triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản trị.</i>	<i>một (01) người trong số họ triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản trị.</i>	
Khoản 3	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</i>	Khoản 4 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 7	<i>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.</i>	Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
ĐIỀU 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị			
Khoản 2	<i>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</i>	<i>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</i>	
Bổ sung thêm Điều quy định về Biên bản Họp Hội đồng quản trị			
	<i>Chưa quy định</i>	<i>Biên bản họp Hội đồng quản trị 1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian, địa điểm họp; c) Mục đích, chương trình và nội dung họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</i>	Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p>e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<p>4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
CHƯƠNG VIII. Tổng Giám đốc và người điều hành khác			
ĐIỀU 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc			
Khoản 3	<p>3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>3. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>b) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị</p>	Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p>c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>f) Tuyển dụng lao động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>g) Trước ngày 31 tháng 03 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;</p> <p>h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt</p>	<p>và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm</p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p><i>động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</i></p> <p><i>i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</i></p> <p><i>k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</i></p>	<p><i>hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</i></p> <p><i>j) Trước ngày 31 tháng 03 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;</i></p> <p><i>k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</i></p> <p><i>l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</i></p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
CHƯƠNG IX. Ban kiểm soát			
ĐIỀU 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên			
Khoản 2	<p><i>2.Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</i></p>	<p><i>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</i></p>	<p>Điểm b, Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
ĐIỀU 37. Kiểm soát viên			
Khoản 2	<p><i>2.Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại</i></p>	<p><i>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại</i></p>	<p>Khoản 1</p>

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p><i>khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</i></p> <p><i>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</i></p> <p><i>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</i></p>	<p><i>khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</i></p> <p><i>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</i></p> <p><i>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</i></p>	<p>Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p><i>Khoản 3</i></p>	<p><i>“Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p> <p><i>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.”</i></p>	<p><i>“Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:</i></p> <p><i>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;</i></p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<i>d) Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.”</i>	
Khoản 5	<i>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</i>	<i>5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</i>	Khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020
		<i>Bổ sung khoản 6: Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</i>	
ĐIỀU 38. Ban kiểm soát			
Khoản 1	<i>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ</i>	<i>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế</i>	Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<i>sau:</i>	<i>hoạt động của Ban kiểm soát và các quyền, nghĩa vụ sau:</i>	
Bổ sung Khoản 5	<i>Chưa quy định</i>	<i>Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</i>	Khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020
CHƯƠNG X. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác			
ĐIỀU 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi			
Khoản 1	<i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i>	Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 2	<i>Chưa quy định</i>	<i>, chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</i>	Khoản 2 Điều 47 Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 3	<i>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có</i>	<i>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm</i>	Điều 47 Thông tư 116/2020/TT-BTC

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<i>thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</i>	<i>soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</i>	
Khoản 5	<i>5. Phù hợp với điểm m khoản 2 Điều 15 và điểm c khoản 3 Điều 27 Điều lệ này, Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính là hợp lệ trong các trường hợp sau đây:</i>	<i>5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng</i>	<i>- Điều 47 Thông tư 116/2020/TT-BTC - Điểm n Khoản 2 Điều 138; Khoản 2, 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020.</i>

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p>a) Đối với hợp đồng hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị; đồng thời Hội đồng quản trị đã chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;</p> <p>b) Đối với hợp đồng hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan; đồng thời Đại hội</p>	<p>giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<i>đồng cổ đông đã chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch này;</i>		
Bổ sung Điều khoản quy định về việc Công khai các lợi ích liên quan			
	<i>Chưa quy định</i>	<i>Việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.</i>	Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020
ĐIỀU 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường			
Bổ sung Khoản 5	<i>Chưa quy định</i>	<i>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 165 LDN chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba</i>	Đ165 Luật Doanh nghiệp 2020
CHƯƠNG XI. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty			
ĐIỀU 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ			
Khoản 1	<i>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính</i>	<i>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp</i>	Điều 49 TT 116/2020/TT-BTC

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<p><i>của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao chứng thực của giấy ủy quyền này.</i></p>	<p><i>Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</i></p> <p><i>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</i></p>	
CHƯƠNG XIII. Phân phối lợi nhuận			
ĐIỀU 44. Phân phối lợi nhuận			
Khoản 4	<p><i>.... Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng</i></p>	<p><i>...Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán</i></p>	<p>Điều 52 Luật chứng khoán 2019</p>

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
	<i>khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</i>	<i>hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</i>	
	CHƯƠNG XIV. Tài khoản ngân hàng, quỹ dự trữ, năm tài chính và chế độ kế toán		
	Điều 47: Chế độ kế toán		
Khoản 1	<i>Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</i>	<i>Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</i>	Khoản 1 Điều 54 Thông tư 116/2020/TT-BTC
	CHƯƠNG VXIII. Chấm dứt hoạt động và thanh lý		
	Điều 52. Giải thể Công ty		
Khoản 1	<i>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</i>	<i>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</i>	Khoản 1 Điều 207 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản Điều lệ	Điều lệ 218	Dự thảo Điều lệ 2021	Căn cứ pháp lý
		<i>d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</i>	
	CHƯƠNG XIX. Giải quyết tranh chấp nội bộ		
	ĐIỀU 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ		
Khoản 2	<i>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền.</i>	<i>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.</i>	Khoản 3 Điều 62 Phụ lục 1 Thông tư 116/2020/BTC